

Ngày	23,600 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.9%	32.1%	41.7%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	544
Số lượng CPLH (CP)	23,039,850
KLGD BQ 20 phiên (CP)	9,278
Sở hữu nước ngoài	0.8%
Beta	0.63
EPS	3,131
P/E	7.5

DT thuần

Q1/24

166

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.00| -1.0%

YoY: ▲ 58.0| 54.0%

LN trước thuế

Q1/24

28.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.80| 2.8%

YoY: ▲ 16.6| 143%

LN sau thuế

Q1/24

22.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.60| 2.8%

YoY: ▲ 13.2| 143%

ROA

2023

15.9%

+/- YoY: ▲ 4.3%

DT thuần

2023

516

tỷ VNĐ

YoY: ▼71.0| -12.1%

LN trước thuế

2023

73.8

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 23.5| 46.6%

LN sau thuế

2023

58.9

tỷ VNĐ

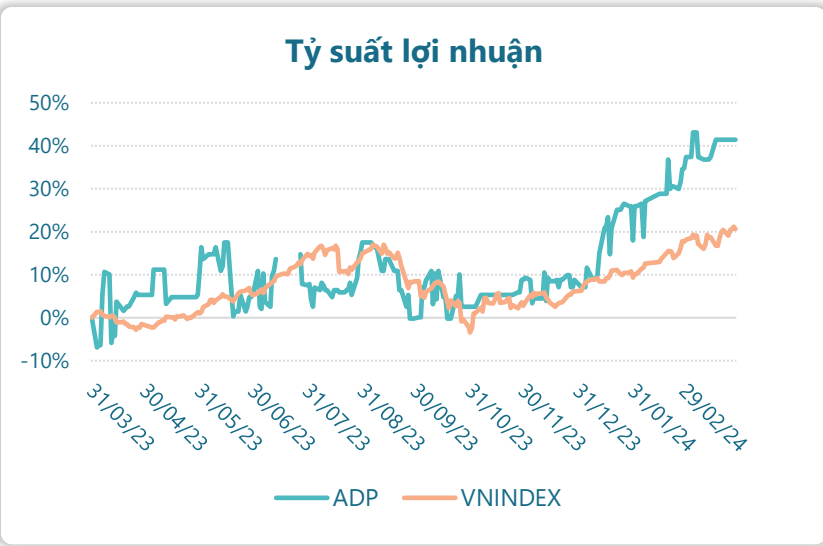
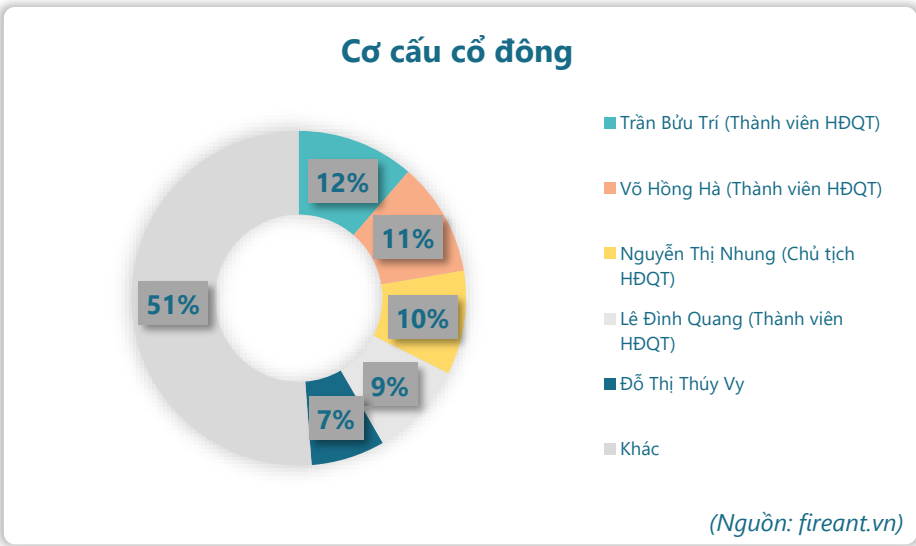
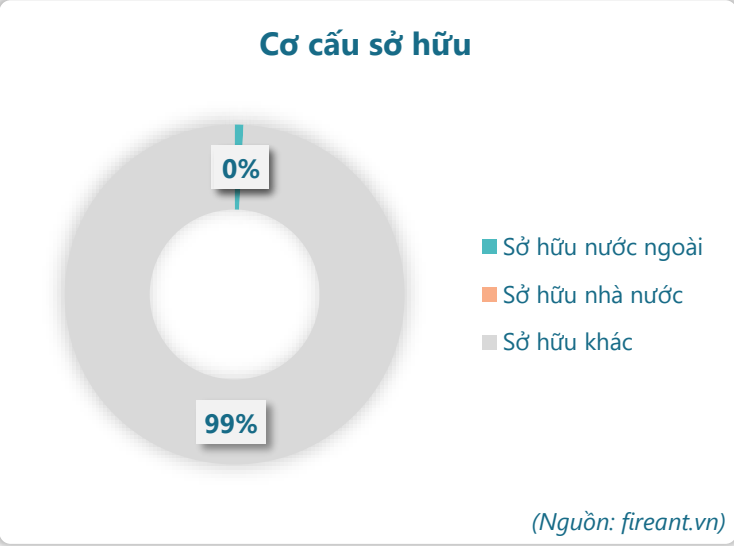
YoY: ▲ 18.9| 47.2%

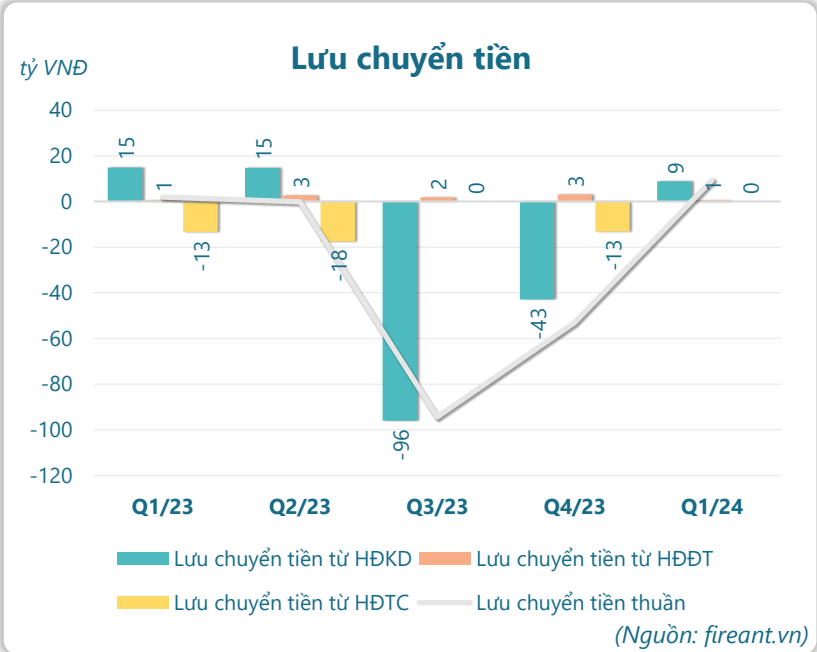
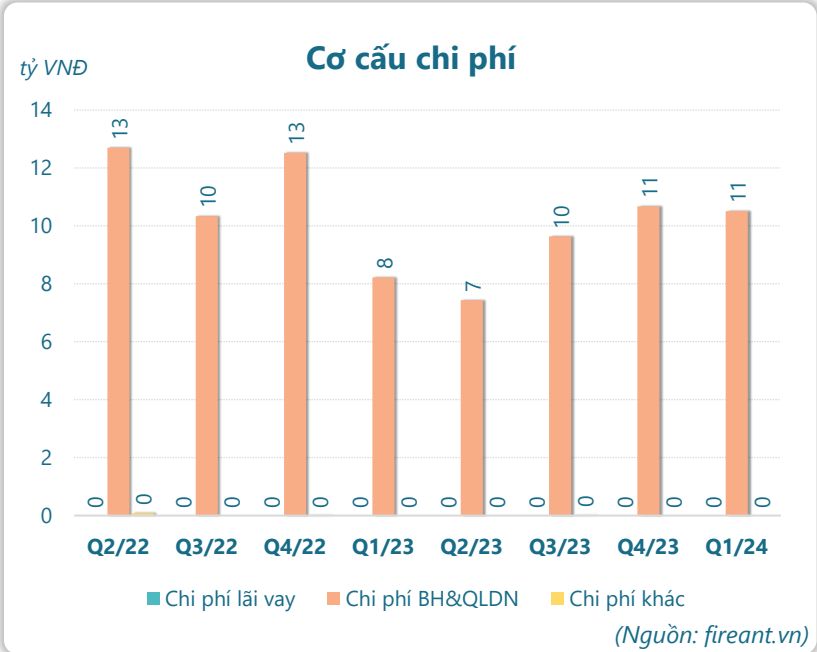
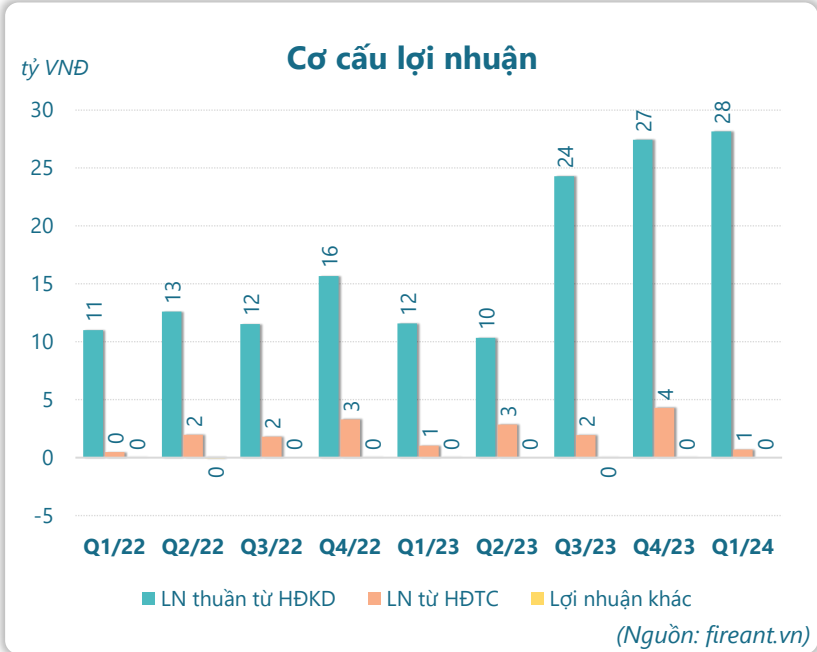
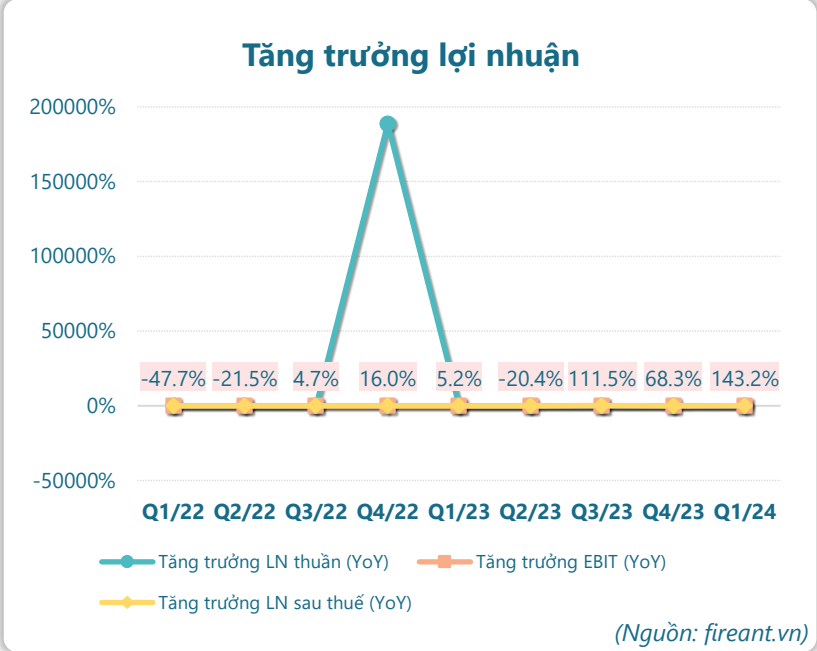
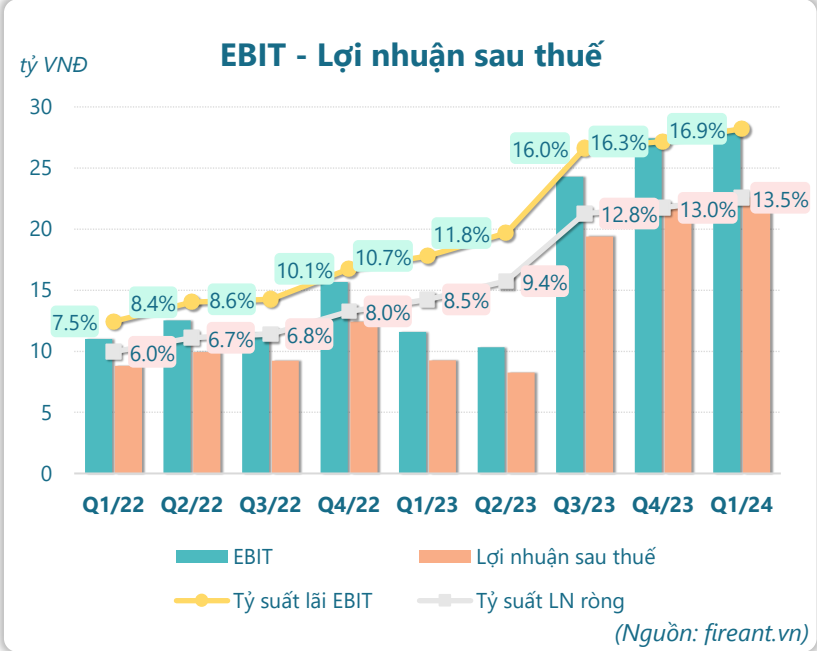
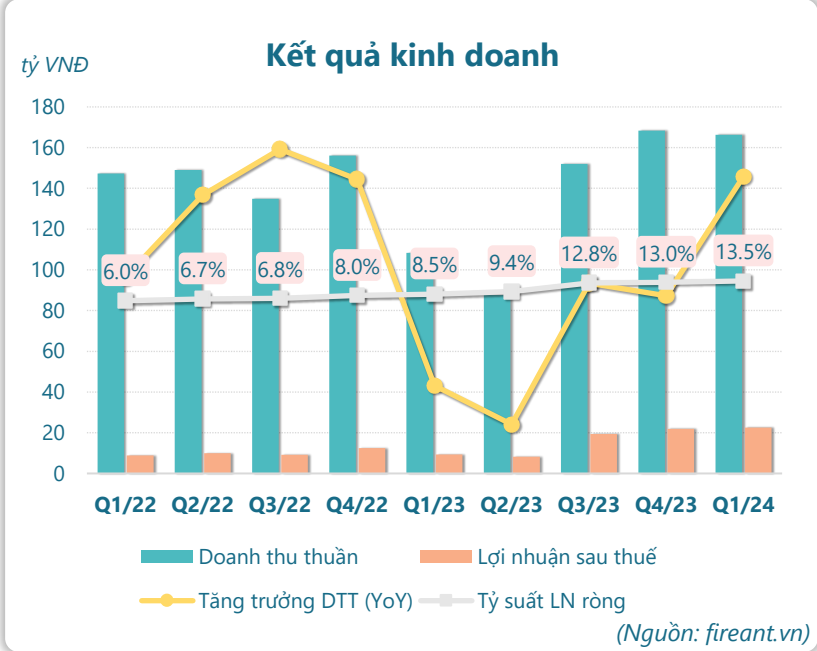
ROE

2023

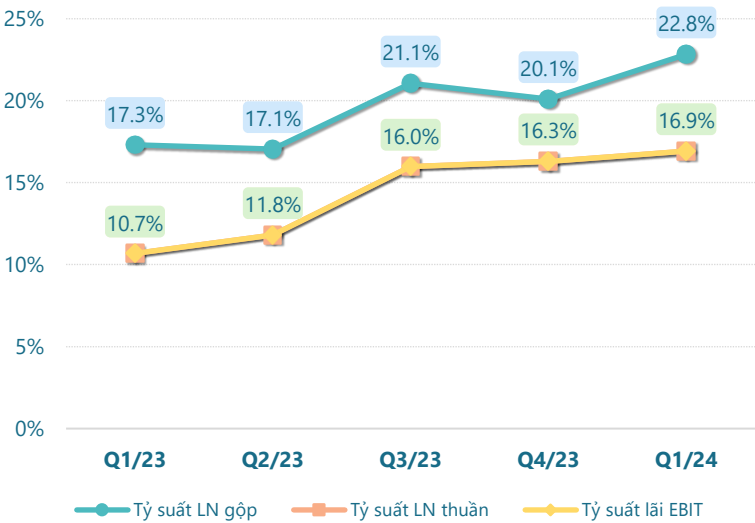
21.0%

+/- YoY: ▲ 6.5%



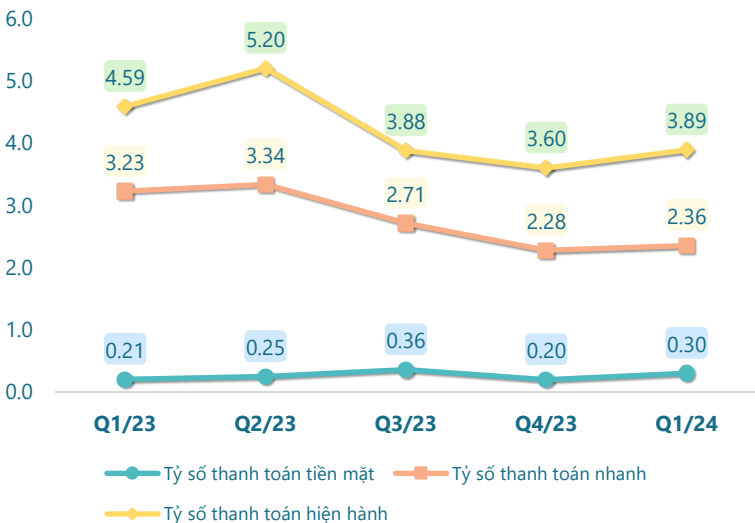


Tỷ suất lợi nhuận



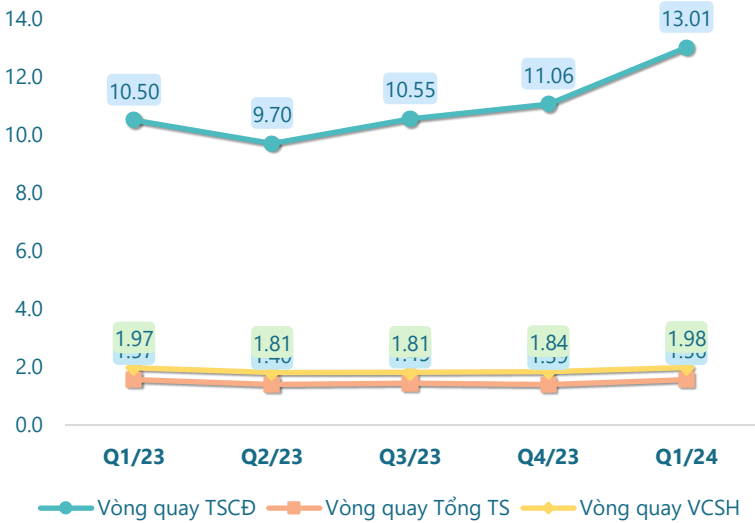
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



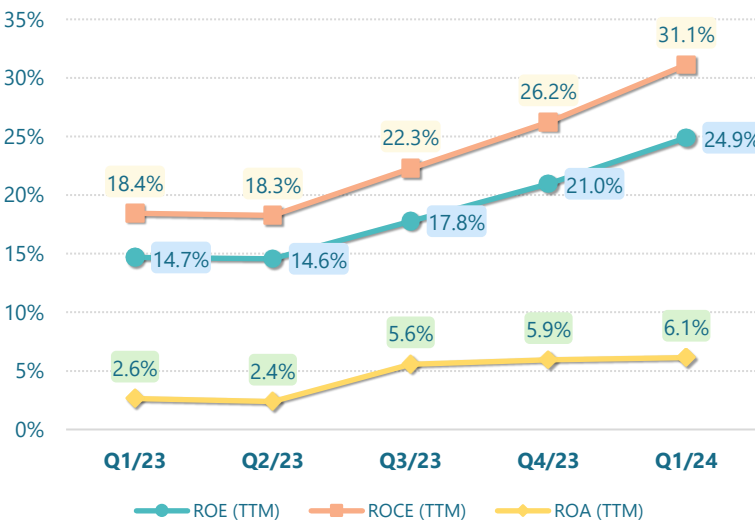
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



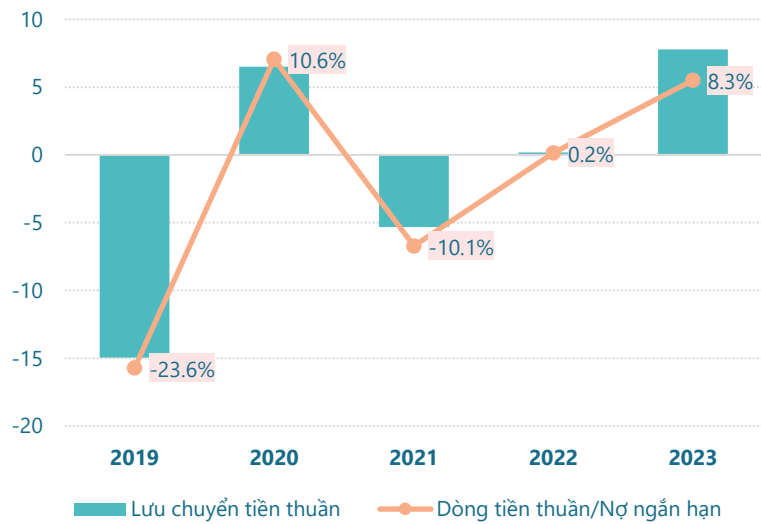
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



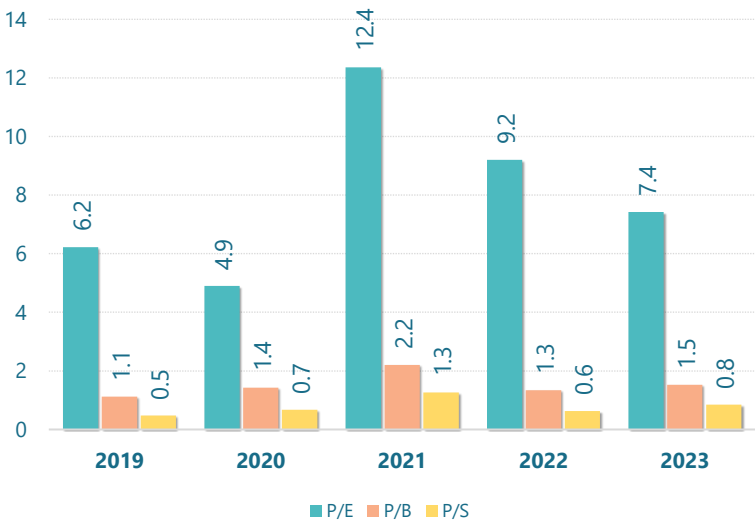
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)